

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HSST
Ngày 15/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC T.

Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1982; tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc L (đã chết), con bà Phạm Thị L1, sinh năm 1960; có vợ là Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 20/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 60/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Chòi K. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thành L2. Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 12 năm 2024, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 47P1-319.97 đi từ xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk đến huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đến khu vực Km 56 Quốc lộ 26 (thuộc thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk), tại đây T gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy đá nên T đi đến hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Người đàn ông này lấy tiền rồi đưa cho T 01 (một) gói nhựa màu trắng kích thước (04x01) cm, bên trong có chất rắn dạng tinh thể, T kiểm tra thì thấy đúng là ma túy đá. Sau đó T cầm gói ma túy đá trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi theo đường Quốc lộ 26 hướng về huyện Krông Pắc, đi đến gần đường cua vào xã Cư Huê, thuộc Thôn An Cư, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, Đắk Lắk, thì bị tổ tuần tra, kiểm soát giao thông Công an huyện Ea Kar ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật 01 (một) gói nhựa màu trắng kích thước (04x01) cm, bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt.

Tại bản kết luận giám định số: 32/KL-KTHS ngày 25/12/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt bên trong 01 (một) gói nhựa màu trắng kích thước (04x01)cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,4241 gam.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 (một) gói nhựa màu trắng kích thước (04x01) cm, bên trong đựng chất rắn dạng tinh thể trong suốt.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 47P1 – 319.97, số máy: E32VE-528387; Số khung: RLCUE3710NY299824.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSĐL-P1 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 01 (một) năm 03 tháng đến 01 (một) năm 06 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,3817 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì) vụ Phạm Ngọc T – Ea Kar”, có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 47P1 – 319.97, hiệu Yamaha Sirius, số máy: E32VE528387; Số khung: RLCUE3710NY299824 bị cáo T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên do ông Phùng Kiềm G đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông G đã bán chiếc xe nói trên vào tháng 12/2024 nhưng sau đó để giấy mua bán xe ở đâu hiện tại không rõ. Bị cáo T khai “Mượn xe của một người tên T1, sinh năm: 1984, nhà ở tại thôn Phước Trạch, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk”. Quá trình xác minh không xác định được người có thông tin như trên cho Phạm Ngọc T mượn xe và từ thời điểm Phạm Ngọc T bị bắt quả tang (17/12/2024) đến khi xác minh, Công an xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk không tiếp nhận được đơn trình báo nào báo mất trộm xe mô tô. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách xe trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Ngọc T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, người liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu được; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, là người nghiện ma túy nên vào khoảng 11 giờ 00 ngày 17/12/2024, tại thôn An Cư, xã Cư

Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4241gam ma túy, loại: Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy. Khi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên biết rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, là nỗi nhức nhối của toàn xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lối sống hưởng thụ, thiếu ý thức tu dưỡng đạo đức nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân, ngày 20/6/2012, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số: 60/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mục đích và hành vi phạm tội của bị cáo; phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, trong công cuộc phòng, chống ma túy.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ, xem xét, đánh giá và nhận định trên, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, nên cần chấp nhận.

- Trong vụ án này, đối với người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) bán ma túy cho Phạm Ngọc T ở khu vực Km 56 Quốc lộ 26 thuộc thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh

nhưng đến nay chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,3817 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì) vụ Phạm Ngọc T – Ea Kar”, có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 47P1 – 319.97, hiệu Yamaha Sirius, số máy: E32VE528387; số khung: RLCUE3710NY299824 bị cáo T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên do ông Phùng Kiềm G đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông G đã bán chiếc xe nói trên vào tháng 12/2024 nhưng sau đó để giấy mua bán xe ở đâu hiện tại không rõ. Bị cáo T khai “Mượn xe của một người tên T1, sinh năm: 1984, nhà ở tại thôn Phước Trạch, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk”. Quá trình xác minh không xác định được người có thông tin như trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách xe trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Phạm Ngọc T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù: Kể từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2024.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,3817 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì) vụ Phạm Ngọc T – Ea Kar”, có đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar).

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 47P1 – 319.97, hiệu Yamaha Sirius, số máy: E32VE528387; Số khung: RLCUE3710NY299824 bị cáo T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác minh, làm rõ được các thông tin liên quan đến chiếc xe, chủ sử dụng và quá trình sử dụng. Vì vậy, tách xe trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải